TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 767/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 06 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 59 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 614/2026/TLST-HNGĐ ngày 01/06/2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

1/Ông Nguyễn T M, sinh năm 1960; Căn cước công dân số: 038*********; Địa chỉ: Số A, đường T, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/Bà Nguyễn T M, sinh năm 1963; Căn cước công dân số: 034*********; Địa chỉ: Số B, đường C, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ông Nguyễn T M và bà Nguyễn T M cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn T M có địa chỉ cư trú ở phường S, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 99/87, quyển số 01/87 do Ủy ban nhân dân phường N (Phường 4, quận T cũ), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/08/1987 và trình bày của các đương sự thì ông Nguyễn T M và bà Nguyễn T M là vợ chồng hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa hai bên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên nhân là do bất đồng với nhau về quan điểm sống, về cách sống, không đồng cảm, thiếu cảm thông cho nhau. Hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không kết quả. Nay để ổn định cuộc sống mới, ông bà yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy sự thỏa thuận của ông Nguyễn T M và bà Nguyễn T M là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và Gia đình nên được công nhận.

[3] Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn T S, sinh năm 1988; Nguyễn Thị M C, sinh năm 1993 và Nguyễn T L, sinh năm 1998.

Các con chung đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Nguyễn T M tự nguyện chịu toàn bô, được cấn trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí do ông Nguyễn T M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0032637 ngày 26/05/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn T M và bà Nguyễn T M thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Ông Nguyễn T M và bà Nguyễn T M có 03 con chung tên Nguyễn T S, sinh năm 1988; Nguyễn Thị M C, sinh năm 1993 và Nguyễn T L, sinh năm 1998.

Các con chung đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3 Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4 Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Nguyễn T M tự nguyện chịu toàn bộ, được cấn trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí do ông Nguyễn T M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0032637 ngày 26/05/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 -TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- UBND phường N (Phường 4, quận T cũ), thành phố Hồ Chí Minh theo GCNKH số 99/87, quyển số 01/87 ngày 25/8/1987
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN

Đỗ Thanh Hương